

HYPERFLEX-P10

MÀNG CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI BITUM BIẾN TÍNH SBS ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG POLYESTER TỔNG HỢP

HYPERFLEX LÀ GÌ?

Được sản xuất bởi công ty chống thấm Modern, HYPERFLEX - P10 là một dòng màng chống thấm bitum biến tính polymer có chất lượng cao nhất. HYPERFLEX - P10 được biến tính bởi SBS, do đó đảm bảo tính linh hoạt cao dưới nhiệt độ rất thấp. HYPERFLEX - P10 được gia cố bằng polyester tổng hợp (P) của polyester không dệt được bọc bằng sợi thủy tinh mang lại tính chất cơ học cao và ổn định kích thước.

ỨNG DỤNG

HYPERFLEX - P10 là một loại màng hiệu suất cao, có thể được ứng dụng hầu như ở bất cứ nơi nào mà màng bitum biến tính được ứng dụng bằng biện pháp khò nóng đòi hỏi ứng suất cơ học cao được chỉ định, và cần có sự biến đổi nhiệt độ thấp, HYPERFLEX - P10 **Có thể được ứng dụng trong:**

- Hệ thống lợp một lớp chịu nhiệt độ thấp
- Nền móng và các công trình ngầm chịu sự biến động
- Chống thấm nhà vệ sinh, khu vực ẩm ướt bên trong các tòa nhà

HYPERFLEX - P10 cần có một lớp phủ khoáng hoàn thiện cho hệ thống mái lộ thiên (Không được bảo vệ) cho mái nhà không thể tiếp cận hoặc mái nhà chịu giao thông nhẹ.

ƯU ĐIỂM

HYPERFLEX - P10 được thiết kế với mục đích đặc biệt là cung cấp cho khách hàng một sản phẩm hoàn hảo và đa năng.

Các ưu điểm của HYPERFLEX - P10:

- Dễ thi công (khò nóng)
- Đặc tính cơ học cao
- Không thấm nước tuyệt đối
- Khả năng đàn hồi cao ở nhiệt độ cực thấp xuống tới -10°C
- Kháng hóa chất có thể tồn tại trong đất
- Hiệu suất nhiệt độ cao tuyệt vời
- Bám dính hoàn hảo trên bất kỳ bề mặt nào
- Khả năng ổn định kích thước cao
- Thân thiện môi trường

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công ty chống thấm Modern được chứng nhận ISO 9001. Nó được áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt sử dụng phòng thí nghiệm nội bộ của nó. Mẫu thường xuyên được phân tích bởi các phòng thí nghiệm độc lập để đảm bảo tuân thủ liên tục các tiêu chuẩn cao nhất (ASTM, DIN, UNI, vv.) Mỗi cuộn HYPERFLEX - P10 được mã hóa riêng với nhãn chứa tất cả thông tin cần thiết về cuộn. Điều này nhằm đảm bảo khả năng vận hành theo các tiêu chuẩn kiểm soát ISO.

LOẠI SẢN PHẨM

Độ dày tiêu chuẩn có sẵn bao gồm 3 mm và 4mm. Một số loại có thể có sẵn theo trọng lượng 3kg/m² và 4kg/m². Bề mặt dưới thường là màng Polyetylen (PE).

MẶT TRÊN GỒM CÓ CÁC LOẠI:

- Màng Polyetylen (PE)
- Cát mịn (S)
- Hạt khoáng xám (MG)
- Hạt khoáng xanh (MGRN)
- Hạt khoáng xanh da trời (MBL)
- Hạt khoáng xám (GY)
- Hạt khoáng xanh (GRN)
- Hạt khoáng trắng (WT)
- Hạt khoáng đỏ (RD)

Các loại cuộn có sẵn 4kg, 4,5kg và 5kg mỗi mét vuông. Chiều dài danh nghĩa của mỗi cuộn là 10 mét và chiều rộng danh nghĩa là 1 mét. Đặc điểm kỹ thuật đặc biệt có thể được thiết kế dựa trên nhu cầu của khách hàng.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

		DUNG SAI
Chiều dài cuộn	10m	EN-1848-1 ±1%
Chiều rộng cuộn	1m	EN-1848-1 ±1%
Độ dày	3 & 4 mm	EN-1849-1 ± 5%
Trọng lượng đ/v bề mặt đá	4, 4.5, 5 & 5.5 kg/m ²	EN-1849-1 ±10%
Gia cường	Lưới Polyester không dệt	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ	DUNG SAI
Điểm chảy mềm	ASTM D-36	°C	≥ 125	
Thấm thấu ở 25 °C 60 °C	ASTM D-5	dmm dmm	30 - 35 110 - 120	
Khả năng linh hoạt lạnh Chịu nhiệt Gia cố	EN 1109 EN 1110	°C °C	- 10 100	Lưới Polyester không dệt
Độ bền căng	Dài	EN 12311-1	N/5cm N/5cm	850 650 ± 25% ± 25%
Độ giãn dài	Rộng Dài	EN 12311-1	% %	45 50 ± 20% ± 20%
Độ bền xé (Đinh - Ghim)	Rộng Dài	EN 12310-1	N N	250 300 ± 25% ± 25%
Độ bền kéo	Rộng Dài	ASTM D - 5147	N N	650 500 ± 25% ± 25%
Độ bền căng mỗi nối	Rộng Dài	EN 12317-1	N/5cm N/5cm	850 650 ± 25% ± 25%
Ổn định kích thước	Rộng Dài	EN 1107-1	% %	± 0.5 0±5
Hấp thụ nước	Rộng	ASTM O-5147	%	0.15 tối đa
Chống đâm thủng tĩnh		EN 12730:2001	kg	20
Chống đâm thủng động		EN 12691	mm	1750
Không thấm nước ở 100 kpa		EN 1928:2000	-	Hoàn toàn không thấm qua
Không thấm hơi nước		EN 1931	μ	80.000
Lão hóa do tia UV		EN 1296	-	Pass
Chống lão hóa nhiệt		EN 1296	-	Không có dấu hiệu suy giảm sau thử nghiệm
Bám dính bê tông		EN 13596	N/cm ²	40
Thất thoát hoạt trung bình cho mặt đá		ASTM -D4977	gm/m ²	ít hơn 200

LƯU Ý:

- Các kết quả trên được thí nghiệm trên màng 4mm
- Do cải tiến sản phẩm liên tục, công ty MODERN có quyền thay đổi các giá trị trên mà không cần thông báo trước

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

- Màng HYPERFLEX - P10 được thi công bằng phương pháp khò nóng propan, không kết dính hoặc kết dính hoàn toàn với mặt nền tùy theo yêu cầu hệ thống
- Trong khi dỡ hàng khỏi xe tải, các cuộn không được phép rơi xuống hoặc ném xuống từ xe tải
- Để tránh ứng dụng màng cho các góc với góc 90, rải xi măng cát 5x5 cm tại các giao điểm ngang - dọc
- Bề mặt cần được chống thấm phải sạch, khô, không có bụi và nhũn, trong trường hợp bề mặt không đều, nên láng một lớp vữa xi măng cát.
- Trước khi trải màng HYPERFLEX - P10, bề mặt phải được sơn lót bằng sơn lót bitum lạnh (NIROL, S)
- Màng được trải ra và đặt ở vị trí thẳng hàng
- Gối mép cạnh phải đạt 10cm và gối mép cuối cuộn phải đạt 15cm
- Sau đó, màng nên được cuộn lại khoảng một nửa chiều dài của nó mà không thay đổi hướng của nó
- Dùng khò propan khò đều lên toàn bộ bề mặt màng trong khi từ từ trải màng ra (Đối với hệ thống liên kết hoàn toàn) cho đến khi màng bọc nhựa bị cháy và khối bitum bắt đầu tan chảy, do đó tạo ra một mối hàn nhiệt giữa màng và chất nền.
- Sau đó, khò các mép nối cạnh và cuối rồi dán chúng lại với nhau, ép lớp màng trên lên lớp màng dưới và dung bay miết các mép, tránh để khò quá lâu tại một điểm.
- Đối với mái dốc bắt đầu đặt màng từ mép dưới với hướng dọc của cuộn vuông góc với hướng dốc, vòng bên của cuộn tiếp theo được đặt phía trên đầu tiên, v.v ...

Để biết quy trình thi công chi tiết, vui lòng tham khảo HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HYPERFLEX, nơi bạn có thể tìm thấy bản vẽ thi công chi tiết.

BẢO QUẢN

Màng HYPERFLEX - P10 nên được lưu trữ theo chiều đứng ở nơi được che chắn và thông gió tốt, không chịu ánh nắng trực tiếp.

